

Trà Ôn, ngày 26 tháng 8 năm 2020

Số: 150/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:154/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. *Bị đơn:*

1.2.1. Bà **Nguyễn Thị Xuân**, sinh năm 1954.

1.2.1. Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Xuân và chị Lê Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền vay và hụi còn nợ tổng cộng 217.260.000đ (hai trăm mười bảy triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Xuân và chị Lê Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới nộp 5.431.500đ (năm triệu bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm đồng) nhưng bà Xuân

có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí do thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên bà Xuân được miễn án phí trên phần bà Xuân phải nộp 2.715.750đ (hai triệu bảy trăm mười lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng), còn lại 2.715.750đ (hai triệu bảy trăm mười lăm ngàn bảy trăm năm mươi đồng) buộc chị H có nghĩa vụ nộp tiếp.

Hoàn trả cho chị Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.431.500đ (năm triệu bốn trăm ba mươi một ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0016213 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện O;
- THADS huyện O;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc